

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HSST

Ngày: 20 -11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Thịnh

Ông Nguyễn Ngọc Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn L; sinh năm 1982, tại xã Giao Y, Giao Thủy, N; nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 12, xã Giao Y, huyện Giao Thủy, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị M; Tiền án: Không; Tiền sự: Tháng 8/2018 bị UBND xã Giao Y xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Nhân thân: Năm 2004, Phạm Văn L bị TAND huyện Giao Thủy xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 6/2007 bị đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giam từ ngày ngày 11/9/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Xóm Lâm Đình, xã Giao P, huyện Giao Thủy, tỉnh N

Là Trưởng ban khánh tiết chùa Bình An xã Giao P.

- Người làm chứng:

+ Bà Bùi Thị R, sinh năm 1960

Địa chỉ: Xóm Lâm Phú, xã Giao P, huyện Giao Thủy, tỉnh N

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm 12, xã Giao Y, huyện Giao Thủy, tỉnh N
Tại phiên tòa: Ông G, bà R, anh H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h ngày 04/9/2018, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô BKS: 72K5-2865 từ nhà xuống khu vực xã Giao P mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi L mang theo 01 xà cày (bằng kim loại đường kính 2 cm, dài 80cm, một đầu dẹp, một đầu đập dẹp uốn cong ở giữa có cắt rãnh dài 3cm, rộng 0,5cm), 01 búa đinh, 01 tô vít tự chế và 01 đèn pin đeo đầu. Khi đến chùa Bình An, xã Giao P, quan sát thấy không có người, L để xe máy ở đường dọc cạnh chùa rồi trèo qua tường bao vào bên trong khuôn viên chùa. Sau đó L đến ngôi nhà thờ chính của chùa, dùng tay cạy then cửa ngách phía đông mở được cửa và vào bên trong, L dùng xà cày, búa đinh cạy phá cánh cửa của 02 két sắt công đức lấy toàn bộ số tiền mệnh giá từ 10.000 đồng trở lên trong 2 két sắt rồi cho vào túi ni lông. Sau đó L đi ra lối cũ điều khiển xe máy vào chợ xã Giao T, bỏ tiền ra đếm được 3.300.000 đồng. Số tiền trộm cắp được L tiêu xài hết. Đến ngày 05/9/2018 L bị Công an huyện Giao Thủy triệu tập lên làm việc.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy, Phạm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 26/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Giao Thủy đã định giá xác định: *“02 két sắt hiện tại không còn giá trị sử dụng, tại thời điểm bị cạy phá 02 két sắt có trị giá: 1.920.000đ”*.

Quá trình điều tra, CQĐT đã thu giữ của Phạm Văn L 01 xe máy BKS: 72K5-2865, cùng công cụ đi trộm cắp tại chùa Bình An, 02 két sắt L cạy phá để trộm cắp tiền và 01 quần rằn ri dạng quần bộ đội màu xanh, 01 mũ bảo hiểm.

Bản cáo trạng số 99/CT - VKS ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh N đã truy tố Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên sau khi xem xét, phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn L từ 15 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo PH bồi thường cho chùa Bình An số tiền 3.300.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh sắt (xà cây), 01 tô vít tự chế, 01 búa đinh, 01 đèn pin treo đầu là công cụ L sử dụng đi trộm cắp tài sản; 01 quần rằn ri, 01 mũ bảo hiểm đã cũ giá trị nhỏ L không yêu cầu nhận lại và 02 kết sắt không còn giá trị sử dụng.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo L là đối tượng nghiện chất ma túy, do không có tiền ăn chơi tiêu xài, khoảng 02 giờ ngày 04/9/2018, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô BKS 72K5-2865 đến chùa Bình An, xã Giao P, huyện Giao Thủy lén lút dùng thanh xà cây, búa đinh cạy phá 02 kết công đức của chùa Bình An xã Giao P lấy trộm 3.300.000 đồng ăn chơi tiêu xài hết. Do đó bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chùa Bình An, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân. Để có tiền tiêu xài hưởng thụ bị cáo đã bằng cách trộm cắp tài sản của người khác dẫn đến phạm tội. Nay cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội cũng như đáp ứng công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải thành khẩn khai báo, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo pH nuôi mẹ già bị tâm thần; do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần pH xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo pH tập trung cải tạo một thời gian nhất định đủ để khi trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo pH bồi hoàn số tiền 3.300.000đ cho chùa Bình An.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh sắt (xà cây), 01 tô vít tự chế, 01 búa đinh, 01 đèn pin treo đầu là công cụ L sử dụng đi trộm cắp tài sản; 01 quần rằn ri, 01 mũ bảo hiểm đã cũ giá trị nhỏ L không yêu cầu nhận lại và 02 kết sắt không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Phạm Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-9-2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 Điều 585 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Phạm Văn L pH bồi thường cho chùa Bình An số tiền 3.300.000đ (ba triệu ba tR nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, hàng tháng người pH thi hành án còn pH chịu lãi đối với khoản tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 thanh sắt (xà cây), 01 tô vít tự chế, 01 búa đinh, 01 đèn pin treo đầu; 01 quần rằn ri, 01 mũ bảo hiểm và 02 kết sắt (*được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09-11-2018 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy*).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn L. pH nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện nguyên đơn dân sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

